

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 23-12-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Cù Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bảo H; sinh năm 1974; nơi sinh: Xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKTT và cư trú: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị H; có vợ là Đoàn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08-5-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 146/2013/HSST ngày 08-5-2013; Ngày 15-8-2017, bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 168 ngày 15-8-2017; Ngày 19-12-2018, bị Công an phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo quyết định số 0002592 ngày 19-12-2018 (Bị cáo đã chấp hành xong); Ngày 16-12-2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 16-12-2019 (Bị cáo chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-10-2020 cho đến nay.

- Bị hại: Chị Trần Thị H; sinh năm 1972; cư trú tại: Xóm 6, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:*

. Chị Đoàn Thị T; sinh năm 1982; cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

. Chị Lê Thị N; sinh năm 1972; cư trú tại: Đội 9, thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

. Bà Trần Thị M; sinh năm 1960; cư trú tại: Xóm 6, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

. Bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1962; cư trú tại: Xóm 6, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo H và chị T; Vắng mặt chị H, chị N, bà M, bà D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Bảo H biết nhà chị gái của mình là chị Trần Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 để ở trong nhà để xe nằm trong khuôn viên nhà ở của chị H mà không có ai trông coi, vì chị H đã đi lên thành phố Hà Nội để bé cháu từ lâu. Do không có tiền để tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 của chị H rồi đem đi cầm cố cho người khác để vay tiền tiêu sài cá nhân.

Thực hiện ý định trộm cắp: Khoảng 13 giờ ngày 09-9-2020, bị cáo H đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà ở của chị Trần Thị H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị cáo đi đến trước cổng nhà ở của chị H và thấy cổng nhà chị H đóng, khóa, bị cáo đã trèo qua tường bao và nhảy vào phía bên trong sân. Khi vào bên trong sân bị cáo đã đi ngay tới khu vực nhà để xe và nhìn qua tấm tôn của cửa xếp, bị cáo phát hiện thấy khe cửa phía bên trong có quắc một ổ khóa. Thấy vậy bị cáo liền luồn tay qua kẽ tôn để mở móc khóa cửa. Sau khi mở được cửa, bị cáo đã đi vào phía bên trong nhà để xe rồi đóng cửa xếp lại để tránh bị phát hiện, sau đó bị cáo đã đi lên phía nhà trên. Lúc này do người bị mệt mỏi nên bị cáo đã nằm ngủ ngay tại giường của nhà chị H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo tỉnh dậy và đi xuống khu vực nhà ăn lấy mì tôm ra ăn và hút thuốc Lào. Sau khi ăn và hút thuốc Lào xong bị cáo lại tiếp tục đi lên trên nhà trên ngủ tiếp. Đến khoảng 09 giờ ngày 10-9-2020 bị cáo mới tỉnh dậy và phát hiện thấy chiếc chìa khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 để ở trên mặt bàn ở cạnh giường ngủ, phía sau kệ để ti vi. Bị cáo liền lấy chìa khóa điện của xe mô tô rồi đi xuống khu vực nhà để xe, mở khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 rồi dắt lùi xe ra sân. Lúc này bị cáo tưởng cổng nhà chị H khóa nên bị cáo đã đi vào trong bếp lấy 01 chiếc búa bằng kim loại và 01 chiếc kìm bằng kim loại để ở phía dưới bàn bếp ga mang ra để phá

khóa cổng. Bị cáo đã dùng búa đập một nhát vào ổ khóa cổng thì phát hiện thấy khóa cổng không khóa mà chỉ quặc, sau đó bị cáo đã đem búa và kìm cắt vào vị trí ban đầu rồi bị cáo quay ra mở cổng và dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 ra ngoài đường rồi bị cáo đóng cổng lại rồi liền điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 đi đến nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1972, ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để hỏi vay tiền của chị N. Tại nhà chị N, bị cáo đã nói dối chị N là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 là xe bị cáo mượn của chị gái, đồng thời bị cáo đã hỏi vay của chị N số tiền 1.500.000 đồng. Chị N đã đồng ý cho bị cáo vay số tiền 1.500.000 đồng nhưng chị N yêu cầu bị cáo phải viết giấy cam kết vay tiền và để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 để làm tin. Bị cáo đã đồng ý viết giấy cam kết vay tiền và đồng ý để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 cho chị N. Sau khi vay được tiền của chị N, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐ ngày 28-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra, chị Lê Thị N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 và giấy cam kết vay tiền do bị cáo H viết; ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V còn thu giữ tại nhà ở của chị Trần Thị H các tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 ổ khóa đã qua sử dụng, thân khóa màu đen, trên thân khóa có chữ “LOCK” và chữ “Việt Tiệp”, thân khóa rộng 05 cm, cao 04 cm, dày 02 cm, móc của ổ khóa bằng kim loại màu trắng, thân khóa tại vị trí bấm chốt bị nứt vỡ KT (1×0,6) cm.

- 01 ổ khóa đã qua sử dụng, thân khóa màu đen, trên thân khóa có chữ “LOCK” và chữ “Việt Pháp”, thân khóa rộng 4,5 cm, cao 3,5 cm, dày 1,5 cm; móc khóa bằng kim loại màu trắng đã bị gỉ.

- 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng đã bị gỉ, thân chìa khóa có dòng chữ “Việt Pháp”, chìa khóa dài 4,7 cm, ở cuối chìa khóa có lỗ tròn được xuyên dây vải màu xanh.

- 01 chiếc búa bằng kim loại đã cũ, có cán bằng gỗ dài 23 cm, thân búa bằng kim loại đã bị gỉ dài 10 cm, bản rộng 02 cm.

- 01 chiếc kìm bằng kim loại đã cũ dài 15 cm, có 2 gọng kìm dài 10 cm, gọng kìm bọc da màu đỏ đen.

- 01 hộp nhựa màu xanh, hình trụ cao 7,5 cm, trên thân hộp có dòng chữ “XYLITON”, bên trong đựng thuốc Lào.

- 01 bát lửa ga màu đỏ dài 08 cm.

- 01 tờ giấy được cuộn thành hình điều thuốc lá dài 15,5 cm, một đầu đã bị đốt cháy màu đen.

Ngày 22-10-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2- 6578 cho chị Trần Thị H và chị H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường.

Ngày 08-11-2020 chị Đoàn Thị T là người được bị cáo H ủy quyền để giải quyết việc bồi thường dân sự đã trả cho chị Lê Thị N số tiền 1.500.000 đồng và chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bị cáo H đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 của chị Trần Thị H đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-VB ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Bảo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Bảo H đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 của chị Trần Thị H đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Chị Đoàn Thị T trình bày: Chị được bị cáo H ủy quyền để giải quyết việc bồi thường dân sự và ngày 08-11-2020 chị đã trả lại cho chị Lê Thị N số tiền 1.500.000 đồng, nhưng chị không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét giải quyết về số tiền đó mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H như bản cáo trạng và đề nghị như sau:

- Về điều luật: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Bảo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Bảo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng còn lại mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ tại nhà ở của chị Trần Thị H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Các vật chứng đã thu giữ; Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V cùng với lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người làm chứng tại cơ quan điều tra. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 10-9-2020, tại nhà để xe nằm trong khuôn viên nhà ở của chị Trần Thị H, sinh năm 1972, ở xóm 6, thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Bảo H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 của chị Trần Thị H, có trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), sau đó bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 cho chị Lê Thị N, sinh năm 1972, ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để vay của chị N số tiền 1.500.000 đồng để tiêu sài cá nhân hết.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo H đã thực hiện với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và luận tội đối với hành vi của bị cáo H đã thực hiện về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi của bị cáo H đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm cho những người dân luôn lo sợ kẻ gian bắt chắp pháp luật bằng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của mình và gây lên sự bức xúc trong quần chúng nhân dân; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, buộc bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và thấy cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi đánh bạc và 01 lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện viết giấy ủy quyền cho chị Đoàn Thị T là vợ của bị cáo để chị T giải quyết việc bồi thường dân sự thay cho bị cáo và chị T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho chị Lê Thị N; ngoài ra tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề tự do và hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại là chị Trần Thị H đã được nhận lại tài sản của mình bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị N đã được bồi thường đầy đủ và những người này đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa và cho đến nay thì những người này cũng không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý các vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578. Xét thấy chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H và nay cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chị H rồi. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với tờ giấy cam kết vay tiền do bị cáo H viết cho chị N. Xét thấy tờ giấy này là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần phải được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 ổ khóa bằng kim loại; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 chiếc kìm bằng kim loại; 01 tờ giấy đã được cuộn tròn

thành hình điều thuốc lá. Xét thấy các đồ vật này là tài sản của chị Trần Thị H, nhưng chị H lại không có yêu cầu nhận lại và các đồ vật này nay cũng không còn giá trị sử dụng. Nên, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga. Xét thấy các đồ vật này là của bị cáo H và không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo, nhưng bị cáo lại không có yêu cầu nhận lại và nay các đồ vật này cũng không còn giá trị sử dụng. Nên, tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Về tư cách tham gia tố tụng của chị Đoàn Thị T: Xét thấy tại phiên tòa chị T đã không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền mà chị đã bỏ ra để trả lại cho chị Lê Thị N, đồng thời chị T đã đề nghị Hội đồng xét xử không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ không xác định chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[11]. Đối với chị Lê Thị N khi cho bị cáo H vay tiền, chị N đã có hành vi yêu cầu bị cáo H phải để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 18P2-6578 để làm tin. Nhưng xét thấy khi yêu cầu bị cáo để lại chiếc xe mô tô thì chị N hoàn toàn không biết được chiếc xe mô tô đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Nên, cơ quan điều tra đã không có bất cứ hình thức xử lý nào về hành vi đó của chị N, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Bảo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Bảo H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa đã qua sử dụng, thân khóa màu đen, trên thân khóa có chữ “LOCK” và chữ “Việt Tiệp”, thân khóa rộng 05 cm, cao 04 cm, dày 02 cm, móc của ổ khóa bằng kim loại màu trắng, thân khóa tại vị trí bấm chốt bị nứt vỡ KT (1×0,6) cm; 01 (một) ổ khóa đã qua sử dụng, thân khóa màu đen, trên thân khóa có chữ “LOCK” và chữ “Việt Pháp”, thân khóa rộng 4,5 cm, cao 3,5 cm, dày 1,5 cm; móc khóa bằng kim loại màu trắng đã bị gỉ; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng đã bị gỉ, thân chìa khóa có dòng chữ “Việt Pháp”, chìa khóa dài 4,7 cm, ở cuối chìa khóa có lỗ tròn được xuyên dây vải màu xanh; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại đã cũ, có cán bằng gỗ dài 23 cm, thân búa bằng kim loại đã bị gỉ dài 10 cm, bản rộng 02 cm; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại đã cũ dài 15 cm, có 2 gọng kìm dài 10 cm, gọng kìm bọc da màu đỏ đen; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, hình trụ cao 7,5 cm, trên thân hộp có dòng chữ

“XYLITON”, bên trong đựng thuốc lào; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ dài 08 cm; 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn thành hình điều thuốc lá dài 15,5 cm, một đầu đã bị đốt cháy màu đen.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và có đặc điểm, số lượng, chủng loại như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26-11-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Bảo H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

